

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Ông Tăng Đức L, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú và cư trú: Tổ 24C, khu phố V, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nhữ Thị Nh, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: Tổ 24C, khu phố V, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: Tổ 32C, khu phố V, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, ông L và bà Nh cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung”. Quá trình vận động hòa giải ông L, bà Nh thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 18/02/2022. Ông L, bà Nh cùng cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, đơn yêu cầu của ông L, bà Nh được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Bà Nhữ Thị Nh và ông Tăng Đức L chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 254/2010 ngày 16 tháng 10 năm 2010. Ông L, bà Nh có 03 con chung là Tăng Đức Ch, sinh ngày 26/10/2011; Tăng Thị Ngọc D, sinh ngày 05/9/2014 và Tăng Thị Ngọc D1, sinh ngày 17/11/2015. Ông L, bà Nh thống nhất để cho ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 cháu Ch, D và D1, tạm thời bà Nh không cấp dưỡng nuôi con. Ông L, bà Nh thống nhất về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ không có.

Trong quá trình chung sống ông L, bà Nh thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông L, bà Nh xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy ông L, bà Nh thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; sự thỏa thuận của ông L, bà Nh đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con, phù hợp với nguyện vọng của con chung; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông L, bà Nh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Tăng Đức L và bà Nhữ Thị Nh.

- Về con chung: Giao 03 con chung của ông L, bà Nh là Tăng Đức Ch, sinh ngày 26/10/2011; Tăng Thị Ngọc D, sinh ngày 05/9/2014 và Tăng Thị Ngọc D1, sinh ngày 17/11/2015 cho ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời bà Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L, bà Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: ông L, bà Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: ông L, bà Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L, bà Nh mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí ông L, bà Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000888 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ